

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày 07 - 02 - 2025
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Đại

Ông Phạm Văn Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1991; nơi đăng ký thường trú: Xóm B, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định. Hiện đang lao động tại Nhật Bản.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Thái L, sinh năm 1985; trú tại: Khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Cao Văn P, sinh năm 1987; nơi đăng ký thường trú: Xóm B, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định. Hiện lao động tại Đài Loan.

Tại phiên tòa: Vắng mặt anh chị M, anh P; có mặt anh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Cao Văn P trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 05/11/2010 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, chị và anh P về chung sống cùng nhau tại nhà

bố mẹ đẻ của anh P ở xóm B, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2015 thì cùng bàn bạc, thống nhất cho anh P đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản để làm ăn kinh tế còn chị ở nhà chăm sóc con cái, chăm lo gia đình. Đến tháng 8 năm 2016, chị gửi con cho bố mẹ chồng (ông Cao Xuân H và bà Trần Thị N) trông nom, chăm sóc con giúp để chị sang lao động tại Nhật Bản với mong muốn vợ chồng được làm việc gần nhau, bảo ban nhau làm ăn kinh tế. Tuy nhiên, khi chị sang Nhật Bản làm việc thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, cũng như trong việc làm ăn phát triển kinh tế. Năm 2018, anh P về nước và đến năm 2021, anh P tiếp tục đi lao động tại Đài Loan đến nay chưa về nước. Chị vẫn tiếp tục lao động tại Nhật Bản thỉnh thoảng có về phép thăm gia đình và thăm con. Ngày 01/06/2024, chị về nước thăm gia đình và cũng để làm thủ tục ly hôn với anh P; đến ngày 30/06/2024 chị hết hạn nghỉ phép quay lại Nhật Bản làm việc. Nay chị xác định mâu thuẫn giữa chị và anh P đã trầm trọng, mỗi người sống ở một nước khác nhau, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cao Văn P.

- Về con chung: Chị và anh P có 01 con chung là cháu Cao Thị Bảo H1, sinh ngày 15/08/2012; hiện cháu H1 đang sinh sống và học tập ổn định cùng với anh P và ông bà nội (ông Cao Xuân H và bà Trần Thị N tại địa chỉ: Xóm B, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định). Vì vậy, khi ly hôn chị đề nghị giao con chung cho anh P nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thỏa thuận.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản làm việc ngày 05/12/2024, ông Cao Xuân H (bố đẻ anh Cao Văn P) trình bày: Anh Cao Văn P, sinh năm 1987 là con trai ông, anh P kết hôn với chị Nguyễn Thị M vào năm 2010. Đến khoảng năm 2020, do vợ chồng mâu thuẫn nên chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống rồi đi lao động ở Nhật Bản, sau đó anh P cũng đi lao động tại Đài Loan đến nay chưa về nước. Anh P và chị M có 01 con chung là cháu Cao Thị Bảo H1, sinh ngày 15/08/2012, hiện cháu H1 đang sinh sống và học tập ổn định cùng với vợ chồng ông tại xóm B, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định.

Hiện nay ông không biết địa chỉ cụ thể của anh P tại Đài Loan nhưng anh P vẫn thường xuyên điện thoại về thăm hỏi gia đình. Sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án tỉnh Nam Định về việc chị M xin ly hôn anh P, ông đã điện thoại thông báo cho anh P biết, anh P nhờ ông trao đổi với Tòa án quan điểm của anh P như sau: Anh Phòng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị M; anh đồng ý nhận nuôi dưỡng cháu Cao Thị Bảo H1 và

yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 02 triệu đồng. Trong thời gian anh chưa về nước thì anh P nhờ bố mẹ đẻ (vợ chồng ông ông Cao Xuân H) thay anh nuôi dưỡng cháu H1. Ngoài ra anh không yêu cầu giải quyết vấn đề gì khác.

Ông H có quan điểm: Vợ chồng ông có đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu H1 nên ông đồng ý thay anh P chăm sóc nuôi dưỡng cháu H1 trong thời gian anh P chưa về Việt Nam. Ông H cũng đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo lại cho anh P biết.

* Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có quan điểm: Đề nghị xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Cao Văn P; giao cháu Cao Thị Bảo H1 cho anh P nuôi dưỡng, chị M đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Cao Văn P. Giao cháu Cao Thị Bảo H1 cho anh P nuôi dưỡng, chị M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi cháu H1 trưởng thành và có khả năng lao động tự lập được. Trong thời gian anh P chưa về Việt Nam, vợ chồng ông H có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H1 thay anh P.

Án phí: Chị M phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị M đề nghị giải quyết vắng mặt, anh P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Cao Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/11/2010 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn; sau đó chị M đi lao động tại Nhật Bản, anh P đi lao động tại Đài Loan, cả hai không còn quan tâm đến nhau. Nay chị M xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, không còn tình cảm

nên xin ly hôn; thông qua ông H (bố đẻ) anh P có quan điểm đồng ý ly hôn với chị M.

Xét mâu thuẫn giữa anh P và chị M đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Cao Thị Bảo H1, sinh ngày 15/08/2012; do anh chị đang lao động ở nước ngoài nên cháu H1 sinh sống học tập ổn định cùng bố mẹ đẻ anh P nhiều năm nay; ly hôn anh chị đều có quan điểm giao cháu H1 cho anh P nuôi dưỡng, chị M cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, trong thời gian anh P chưa về nước thì giao cháu H1 cho bố mẹ đẻ của anh P nuôi dưỡng chăm sóc thay anh P. Ông Cao Xuân H (bố anh P) đồng ý nhận nuôi dưỡng chăm sóc cháu H1 thay anh P. Xét điều kiện sống và làm việc thực tế hiện nay của anh chị cũng như con chung, thấy cần chấp nhận yêu cầu của anh chị về việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con là phù hợp, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung.

[4] Các vấn đề khác anh chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị M phải nộp án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Cao Văn P.

2. Về con chung: Giao cháu Cao Thị Bảo H1, sinh ngày 15/08/2012 cho anh Cao Văn P nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 02 năm 2025 cho đến khi cháu H1 đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động tự lập được.

Trong thời gian anh P chưa về nước thì ông Cao Xuân H (bố đẻ của anh P) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu H1 thay anh P.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở nhưng không được lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng

xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

3. Án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai số 000579 ngày 30/9/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định. Chị M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Chị M và anh P vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã Việt Hùng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng